BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP. HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Quản trị kinh doanh 1 - K12

Môn thi: **Anh văn cơ bản 2** Lần thi: **2** Giám thị 1: _____

Học kỳ: **2** Năm học: **2010 - 2011** Ngày thi: _____ Giám thị 2: _____

Cán bộ giảng dạy: _____ Phòng thi: _____ Giám thị 3: _____

Tổng số bài: _____ Số tờ: _____ Giám thị 4: _____

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM SỐ	KÝ TÊN	ĐIỂM CHỮ	GHI CHÚ
1	1010090002	Tô Hoài	Anh	15/06/1992	2.0			
2	1010090003	Đinh Thị Vân	Anh	04/09/1992				
3	1010090004	Lê Trường Thiên	Anh	01/05/1991				
4	1010090005	Thái Huỳnh Duy	Anh	30/03/1992				
5	1010090007	Nguyễn Gia	Bảo	17/11/1992	2.0			
6	1010090009	Hồ Ngọc	Châu	27/04/1992				
7	1010090011	Nguyễn Hạ Băng	Đài	30/09/1992	3.0			
8	1010090013	Cao Thành	Đạt	04/09/1991	4.0			
9	1010090014	Nguyễn Tiến	Đạt	13/02/1992	2.5			
10	1010090018	Nguyễn Thị	Diệu	29/05/1991	4.0			
11	1010090020	Nguyễn Văn	Đức	10/07/1991				
12	1010090021	Đặng Thị Thùy	Dương	19/11/1992	4.0			
13	1010090022	Hoàng Đình	Duy	04/09/1992				
14	1010090027	Lê Minh	Hải	18/01/1992				
15	1010090030	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	26/07/1991				
16	1010090032	Phạm Thị	Hằng	1990	5.0			
17	1010090033	Vũ Văn	Hành	16/11/1992				
18	1010090035	Lê Song	Hào	16/11/1991	3.0			
19	1010090037	Trần Đỗ Ngọc	Hiền	13/01/1992	2.0			
20	1010090039	Võ Minh	Hiển	16/07/1992	4.0			
21	1010090043	Nguyễn Thị Tuyết	Hoa	20/02/1992				

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM SỐ	KÝ TÊN	ĐIỂM CHỮ	GHI CHÚ
22	1010090048	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	09/02/1992	3.0			
23	1010090049	Vòng Thái	Hưng	02/10/1992	3.0			
24	1010090061	Phạm Nguyễn Viết	Khánh	14/03/1992	3.5			

Ngày . . . . . tháng . . . . . năm . . . . .

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN (KHOA)
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(Ký và ghi rõ họ tên)